

**TƯ LIỆU**

## **VÀI TƯ LIỆU MỚI VỀ CỰU HOÀNG BẢO ĐẠI THỜI KỲ Ở HỒNG KÔNG (1946-1947)**

Phạm Hy Tùng\*

**LTS:** Trong quá trình sưu tầm các tài liệu và hiện vật liên quan đến cuộc kháng chiến chống Pháp, tác giả Phạm Hy Tùng đã may mắn tìm được hơn 100 bức thư, điện tín gửi cho cựu hoàng Bảo Đại trong khoảng thời gian từ 1946 đến 1953. Đây là những tài liệu gốc rất quý giá. Một mặt, chúng cung cấp nhiều thông tin do chính người thân hoặc thuộc hạ thân tín của cựu hoàng viết ra, giúp cho người đọc hiểu thêm về nhân vật lịch sử này trong đời sống gia đình lẫn những bước đi phiêu lưu của ông trong việc bắt tay trở lại với người Pháp. Mặt khác, chúng còn cung cấp nhiều bằng chứng xác thực do chính những người trong cuộc viết ra, cho thấy rõ âm mưu tái xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp trong các năm 1946-1947. Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* xin giới thiệu cùng bạn đọc một số tư liệu mới được phát hiện này kèm theo những ý kiến nhận định bước đầu của tác giả Phạm Hy Tùng.

### **1. Mở đầu**

Mấy chục năm qua đã có hàng trăm bài viết đăng trên các tạp chí, nguyệt san, tuần san và hàng chục tác phẩm của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước nói về Bảo Đại - vị hoàng đế cuối cùng của các triều đại phong kiến Việt Nam. Nhưng khắc họa rõ nét nhất hành trạng và tính cách của nhân vật lịch sử này thì cần phải kể đến các tác giả với những tác phẩm sau:

- Phạm Khắc Hòe viết cuốn *Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc* (Nxb Chính trị Quốc gia, 2007, Tái bản lần 1).

- Phan Thứ Lang viết ba cuốn, trong đó có *Bảo Đại - vị vua cuối cùng của triều Nguyễn* (Nxb Công an Nhân dân, 1999).

- Daniel Grandclément với cuốn *Bảo Đại, hay là những ngày cuối cùng của Vương quốc An Nam* (Dịch từ Pháp ngữ, Nxb Phụ nữ, 2007).

Những thông tin trong các sách vừa kể do các tác giả khai thác từ nhiều nguồn khác nhau. Có người là nhân chứng lịch sử như Phạm Khắc Hòe từng làm Đồng lý Ngự tiền Văn phòng của Bảo Đại, có người thu thập tài liệu từ báo chí nước ngoài và trong nước phát hành từ giữa thế kỷ trước (Phan Thứ Lang), đặc biệt là Daniel Grandclément tham chiếu nhiều tài liệu của các cơ quan lưu trữ của Pháp. Nhìn chung qua các tác phẩm của họ người đọc biết được hành trạng của Bảo Đại chủ yếu ở các giai đoạn như: thời kỳ ông còn tại vị, thời kỳ thoái vị ra Hà Nội làm cố vấn tối cao Chính phủ lâm thời theo lời mời của Chủ tịch Hồ Chí Minh (30/8/1945 đến giữa tháng 3/1946) và thời kỳ bắt tay trở lại với người Pháp chống lại Chính phủ kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (tạm kể từ 1947 đến 1954). Riêng thời kỳ cựu hoàng theo phái đoàn của Chính phủ lâm thời sang Trung Quốc (giữa tháng

\* Thành phố Hồ Chí Minh.

3/1946) rồi di chuyển đến Hồng Kông (các nhà nghiên cứu cho rằng vào giữa tháng 9/1946) và ở lại đây đến năm 1948 thì hoạt động của ông được các tác giả gói gọn trong mấy nhận xét. Cụ thể ông là người “*Không có hoài bão... mai danh ẩn tích... kỳ dị, không buồn, cũng không phải thôi thúc hỏi thăm tin tức vợ con... phần lớn thời gian ông phân chia giữa cờ bạc và thể thao...*” (Daniel Grandclément, sđd, tr. 354-355) hoặc là ông “*... chỉ chú tâm đến du hí*”. (Phan Thứ Lang, sđd, tr. 296).



Ngày 7/10/1945 Hồ Chủ tịch dự lễ khai mạc “Triển lãm văn hóa” tổ chức tại trụ sở Hội Khai trí Tiến Đức, Hà Nội, cùng đi có cố vấn Vĩnh Thụy (mặc áo cộc tay) đứng phía sau Người. (Ảnh TL của PHT)



Ngày 20/10/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh dự khai mạc “Ngày Kháng chiến” tại Hà Nội, đi phía sau bên trái Người là cố vấn Vĩnh Thụy. (Ảnh TL của PHT)

Chúng ta đều biết Toàn quốc kháng chiến nổ ra vào ngày 19/12/1946 và các sử gia trong nước đều khẳng định rằng cuộc chiến tranh Pháp-Việt là không thể tránh khỏi, là do người Pháp phá hoại Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946, Tạm ước Fontainebleau (9/1946) mà họ đã ký kết với Chủ tịch Hồ Chí Minh và liên tục gây hấn, đỉnh điểm là sự kiện ngày 23/11/1946 pháo hạm Pháp nã đạn vào Hải Phòng. Như vậy nếu xét về niên biểu lịch sử thì năm 1946 chính là *năm bản lề* và như vừa nói, các nhà sử học Việt Nam cho rằng vào năm này người Pháp đã cố tình bỏ lỡ nhiều cơ hội để có được một nền hòa bình và gây ra cuộc chiến tranh khốc liệt giữa hai nền cộng hòa Pháp-Việt. Cần phải nói thêm rằng các nhà sử học ngoại quốc cũng đánh giá tầm mức của thời điểm 1946 như vậy, song có người đưa ra luận điểm trái chiều, cụ thể là Tiến sĩ sử học Stein Tønnesson. Vào hạ tuần tháng 11/2009, Đại sứ quán Na Uy tại Hà Nội tổ chức một buổi giới thiệu cuốn sách mới của Stein Tønnesson nhan đề *Vietnam 1946: How the War Began* (Việt Nam 1946: Cuộc chiến tranh đã bắt đầu như thế nào?). Cho đến nay sách này chưa được dịch ra tiếng Việt để phát hành rộng rãi, chỉ biết rằng một chương trong đó được trích dịch để giới thiệu với đại biểu tham dự buổi họp trên đã gặp phải phản ứng của các nhà sử học Việt Nam vì tác giả cho rằng cuộc nổ súng 19/12/1946 là do phía ta bị người Pháp cài bẫy v.v...

Trở lại câu chuyện cựu hoàng Bảo Đại: Đầu tháng 02/1948 ông từ Hồng Kông trở về vịnh Hạ Long, gặp Cao ủy Pháp lúc bấy giờ là Bollaert, mở đầu cho việc can dự trực tiếp vào cuộc chiến tranh Pháp-Việt và sau đó ký kết thỏa ước Elysée ngày 8 tháng 3 năm 1949 để đứng đầu chính phủ thân Pháp

chống lại Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh. Như vậy câu hỏi đặt ra là cựu hoàng có dự mưu bắt tay trở lại với người Pháp từ bao giờ? Từ khi ông còn ở Hà Nội giữ vai trò cố vấn tối cao Chính phủ lâm thời hay khi sang đến Trùng Khánh, Trung Quốc hoặc lúc cư trú tạm thời ở Hồng Kông?

Đến đây xin thuật lại, trong quá trình sưu tập các tài liệu, hiện vật liên quan đến cuộc kháng chiến, chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc, kể cả tài liệu về những người ở phía bên kia, chúng tôi may mắn có được một bộ sưu tập nhỏ, tạm chia làm 3 phần:

- Phần 1: Vài chục bức ảnh (bản gốc) ghi lại hoạt động của cựu hoàng Bảo Đại ở Pháp và Việt Nam trong khoảng thời gian từ 1949 đến năm 1953.

- Phần 2: Hơn một trăm bức thư của Hoàng hậu Nam Phương và các hoàng tử, công chúa viết tay (Pháp ngữ) tại Pháp, Maroc gửi về Việt Nam cho ông.

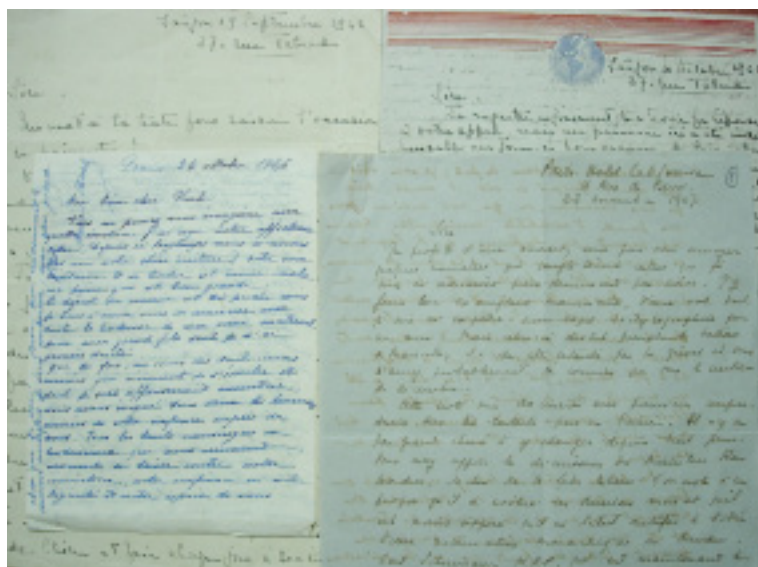
- Phần 3: Gần hai chục bức thư viết tay, điện tín (cũng bằng Pháp ngữ) của một số nhân vật khác gửi cho ông từ 1946 đến 1953.

Dịp này chúng tôi lựa ra 4 bức thư của 3 nhân vật gửi cho cựu hoàng trong thời gian ông ở Hồng Kông, trong đó có 3 bức viết vào cuối năm 1946 tức “năm bắn lè” như đã nói trên và 1 bức viết vào cuối năm 1947 công bố để bạn đọc tham khảo. Tuy lượng thông tin từ những bức thư này không nhiều lắm nhưng đã cung cấp một vài cứ liệu để:

- Bổ sung hoặc đính chính những nhận xét chưa đúng của một số nhà nghiên cứu nói về cựu hoàng Bảo Đại trong *thời gian ông ở Hồng Kông* (nhấn mạnh-PHT), qua đó có thể tìm ra lời đáp cho câu hỏi trên.

- Nhận rõ hơn nữa âm mưu của người Pháp đối với Việt Nam vào những năm 1946 và 1947.

## 2. Toàn văn các bức thư



Thư của bà Agnès, bà Charles và của một “điệp viên” gửi cựu hoàng Bảo Đại ở Hồng Kông. (Ảnh TL của PHT)

(Ghi chú: Các bức thư viết bằng tiếng Pháp trong bộ sưu tập đều do ông Lê Kim - Đại tá cựu chiến binh, nhà văn quân đội dịch sang tiếng Việt. Đoạn văn nào chữ bị mất hoặc nét chữ viết tháu không đọc được dịch giả để trong dấu chấm lửng (...). Trong mỗi thư đều có một số chi tiết cần phải chú thích để phục vụ bạn đọc, vậy những chú thích nào do người viết bài này thực hiện sẽ ghi họ tên viết tắt

trong ngoặc đơn (PHT) để tự mình chịu trách nhiệm, số chú thích còn lại là của dịch giả).

**2.1. Thư của bà Agnès (chị ruột của Hoàng hậu Nam Phương) đề ngày 19 tháng Chín năm 1946 (viết tắt *thư 19/9/46*)**

Thư được viết bằng mực đen trên cả hai mặt của một tờ giấy khá dày, khổ 21 x 26,5cm. Phong bì đựng thư bị thất lạc.

Sài Gòn, 19 tháng Chín<sup>(1)</sup> 1946  
37 đường Tabert<sup>(2)</sup>

*Tâu Bệ hạ*

*Tôi viết vội, kính gửi Bệ hạ đôi lời trong khi chờ đợi có dịp được diện kiến.*

*Thư Ngài viết ngày mồng 5<sup>(3)</sup> làm cho tôi rất vui mừng, hơn nữa tôi được biết thêm hiện nay Ngài đang ở trong một nhà nghỉ.*

*Tôi hoàn toàn chia sẻ với những tình cảm của Ngài,<sup>(4)</sup> tôi nghĩ rằng Ngài cần phải kiên trì một thời gian nữa và cứ ở lại Hồng Kông ít lâu để chờ đón Mariette<sup>(5)</sup> và các con và cũng là để cho chúng tôi có thể gặp lại Ngài dễ dàng hơn là ở những chỗ khác. Lúc này ông D.<sup>(6)</sup> vừa từ Pháp về và có kể lại chuyện đã được gặp Đức Thánh Cha<sup>(7)</sup> rất lâu để nghe lời khuyên rằng Ngài nên kiên nhẫn, không nên để cho người Pháp giúp M.<sup>(8)</sup> chạy khỏi Huế, Đức Thánh Cha rất quan tâm đến tình hình Đông Dương và hàng ngày cầu nguyện cho mọi người đạt được những ý nguyện của mình. Ông D. mang về một tấm ảnh có lời đề tặng M. của Đức Hồng y Giáo chủ Tedeschini và một bức thư gửi Ngài viết từ hồi 1940<sup>(9)</sup> để cảm ơn Ngài hồi đó đã tặng huy chương cho Đức Hồng y Giáo chủ.*

*Xin được tâu trình thêm, nếu Ngài cần gặp lại Pierre hoặc tôi xin Ngài cứ cho biết, chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để thực hiện đúng ý Ngài.*

*Xin gửi kèm đây lá thư của bà C.<sup>(10)</sup> Tôi nghĩ Ngài nên thuận theo ý bà ấy là làm mọi việc qua trung gian chi nhánh ngân hàng Đông Dương.*

*M. viết thư cho tôi, nói là T. đã tới nơi và Bino<sup>(11)</sup> rất vui sướng vì đã nhận được quà. M. đã chi 10.000 trả công cho T..*

*Cậu Denis<sup>(12)</sup> đã qua đời ngày thứ Ba 17 tháng Chín, vào lúc 1 giờ sáng và ông vẫn giữ được sự sáng suốt, mình mãi cho đến phút cuối cùng. Tang lễ sẽ cử hành vào chiều mai, thứ Bảy ngày 21 tại bệnh viện đa khoa Saint Paul,<sup>(13)</sup> lễ cầu hồn sẽ tổ chức tại nhà thờ, an táng tại Hạnh Thông<sup>(14)</sup> có quân đội hộ tống.*

*Tôi xin lỗi vì thư này không thể viết dài. Điều tôi khẩn cầu là Bệ hạ nên ở lại Hồng Kông một thời gian nữa.*

*Xin kính chúc Bệ hạ mọi điều tốt lành và xin gửi tới Ngài tình cảm quý mến nồng nhiệt nhất.*

*Agnès*

**2.2. Thư đề ngày 10 tháng Mười năm 1946 của bà Agnès (viết tắt *thư 10/10/46*)**

Cũng gửi đi từ Sài Gòn, thư được viết trên cả hai mặt của một tờ giấy in sẵn dành riêng cho thư gửi máy bay (Air mail), khổ giấy 18,5 x 26cm, phong bì đựng thư bị thất lạc.

Sài Gòn, 10 tháng Mười, 1946  
37 đường Tabert

Tâu Bệ hạ,

Tôi vô cùng tiếc vì không đáp ứng được yêu cầu của Ngài vì những ngày này tôi rất cần có mặt ở đây để cố gắng xoay sở “giải phóng” cho M. Đồng thời ngày 15 tháng Mười này bọn trẻ sẽ phải nhập học tại Couvent des Oiseaux và như vậy phải đưa các cháu cùng với má của chúng đến ở trong ngôi nhà cũ của chúng ta ở Đà Lạt. Việc thu dọn di chuyển đồ đạc từ cung điện nhà vua cũng rất cần thiết, tôi đã cho đóng gói các vật dụng cá nhân của Bệ hạ và đưa đi cất giữ tại một nơi chắc chắn.<sup>(15)</sup> Tới nửa cuối tháng Mười một tôi mới có thể rảnh tay.

Pierre<sup>(16)</sup> và tôi, hỡi ôi, lại một lần nữa thất bại không giúp được M. Đô đốc d'A<sup>(17)</sup> sau khi suy nghĩ đã tỏ ý không muốn để cô ấy rời khỏi Huế. Vì những lý do gì tôi không biết. Đô đốc nói là hiện cô ấy không gặp nguy hiểm nhưng bất cứ lúc nào cần “giải thoát” M. ông ta sẽ thực hiện ngay lập tức. Hơn nữa, từ lâu rồi ông đã ra lệnh cho cấp dưới là nếu nhận được tín hiệu báo động đầu tiên là phải “giải thoát” ngay cho M. và các con. Cũng có những người bạn<sup>(18)</sup> đang trông nom những người thân yêu của chúng ta. Dù sao cũng luôn có thể xảy ra rủi ro nếu muốn cứu M. mặc dù đã áp dụng nhiều biện pháp đề phòng. Vì vậy Đô đốc khuyên là nên chờ đợi ít lâu. Tôi nghĩ sẽ không có gì xảy ra đối với M. và các con nhưng chúng tôi cảm thấy sự chờ đợi này kéo dài kinh khủng.

Vấn đề lập lại nền quân chủ hiện nay phải đình hoãn sau khi ký các hiệp định với Pháp.<sup>(19)</sup>

Ở đây người ta thấy không trở ngại gì cho chuyến đi của Ngài tới Bắc Phi nhưng phải được sự chấp thuận của Pháp về thỏa thuận để Ngài tới lãnh thổ đã độc lập với Pháp. Vấn đề này đã được Cao ủy<sup>(20)</sup> liên tiếp đề đạt tới ba lần nhưng chưa được trả lời. Không ai ở đây nghĩ là đã gặp trở ngại nhưng công hàm trả lời vẫn đến chậm. Tôi nghĩ hiện nay ở Pháp đang bị cuốn hút vào tổng tuyển cử, mọi vấn đề còn lại sẽ giải quyết sau.

Ngài có muốn tôi gửi kèm theo thư của M. và những tấm ảnh nhỏ không? Tôi rất sung sướng có dịp gửi những thứ đó tới Ngài. Ở đây tình hình chưa được cải thiện mấy, hơn nữa còn có sự gia tăng hoạt động trở lại của phía V.M.<sup>(21)</sup> Tôi không biết tình trạng này đến bao giờ mới chấm dứt.

Trong khi chúng tôi ở Đà Lạt, Ngài luôn có thể gặp được chúng tôi qua P.V. Nhưng làm thế nào chúng tôi liên lạc được ngay với Ngài vì Ngài ở quá xa?

Chúng tôi luôn nghĩ tới Bệ hạ và xin bày tỏ với Ngài tình cảm nồng thắm của chúng tôi.

Agnès

Tái bút:

Ngài có thể cấp cho tôi mảnh giấy ủy quyền để bán chiếc xe Citroen và nếu không bán được thì cấp thêm cho tôi một giấy nữa để bán chiếc Blas được không?

### 2.3. Thư của bà Charles (mẹ nuôi của cựu hoàng) đề ngày 26 tháng Mười năm 1946 (viết tắt *thư 26/10/46*)

Thư được viết bằng mực xanh đen trên cả bốn mặt của tờ giấy mỏng, khổ đôi (13,5 x 17,5cm). Thư này được gởi tay và phong bì cũng thất lạc.

*Prades, ngày 26 tháng Mười năm 1946*

*Vinh<sup>(22)</sup> yêu quý vô cùng của mẹ<sup>(23)</sup>*

*Con<sup>(24)</sup> không thể hình dung nỗi mẹ đã xúc động như thế nào khi nhận được lá thư thương mến của con. Đã lâu lắm rồi mẹ không được nhìn thấy nét chữ thân yêu của con, không được nghe giọng nói xa xưa của con và bây giờ lá thư âu yếm xiết bao đã tới làm khuây khỏa nỗi đau to lớn của mẹ.*

*Người chuyển thư sắp đi gấp lắm rồi<sup>(25)</sup> nhưng mẹ vẫn cố viết để cảm ơn con với tất cả tình cảm từ trái tim của người mẹ gởi tới người con trai đã khôn lớn mà mẹ không bao giờ quên.*

*Đã biết bao lần, trong những tháng ngày đau thương vừa qua làm lòng mẹ quặn đau. Cả bố và mẹ đều hồi tưởng lại những năm tháng hạnh phúc có con sống tuổi ấu thơ bên cạnh. Tất cả những tin đồn đại, dối trá hoặc xuyên tạc đã từng bay tới mưu toan bẻ gãy niềm tin và sự đoan chắc của bố mẹ về lòng trung thành của con, mưu toan phá hoại niềm hy vọng của bố mẹ mong có ngày được gặp lại con với nguyên vẹn tình xưa nghĩa cũ. Nhờ ơn Thượng đế nay thì niềm hy vọng này đã thành hiện thực chỉ tiếc rằng người chồng thân yêu của mẹ không còn nữa để cùng chia sẻ niềm vui này và chung lưng với mẹ để cùng nhau lại chăm sóc con bằng tất cả tình yêu thương của cả bố mẹ dành cho con.*

*Mọi ý nghĩ của mẹ trong lúc này là đến bên con trong cảnh ngộ con đang phải lưu lạc nổi trôi xa cách Mariette và đàn con thân thương. Mẹ mong con đừng sờn lòng nản chí, rồi sẽ đến lúc các con lại được sum họp bên nhau trong tổ ấm của mình. Lúc này điều mẹ lo ngại nhất là con bắt buộc phải ăn không ngồi rồi trong một xứ sở mà con đơn độc. Vì vậy với tất cả tấm lòng mình, mẹ cầu mong những người thân thuộc sẽ nhích lại gần chúng ta, cầu mong con sớm tổ chức lại được cuộc sống bình yên trong một khung cảnh dễ chịu để rồi từ đó con có thể thực thi trách nhiệm của một người chủ gia đình.*

*Mariette và Bambinet<sup>(26)</sup> đã gửi thư cho mẹ làm mẹ rất vui mừng.*

*Cảm ơn con đã gửi thư chúc mừng sinh nhật mẹ kèm theo tờ giấy ủy quyền thu hồi các đồ gỗ nội thất căn nhà ở đại lộ Lambelle. Việc này tạo điều kiện cho mẹ thuê được một nhà nghỉ thuận lợi hơn. Sau ngày 10 tháng 11 này mẹ sẽ đi Paris gặp ông Le Fol<sup>(27)</sup> để cùng thu xếp việc này. Mẹ nghĩ việc thuê một nhà nghỉ sẽ gặp dễ dàng (...) sửa sang lại nhà cửa và sau đó là đặt lại lò sưởi từ lâu không dùng đến. Con thích trang trí nội thất như thế nào? (...) Mẹ sẽ báo cho con biết ngay những gì đã làm được cùng với Le Fol. Còn cơ sở ở Thorence sẽ giao cho bà Montigeux cùng với số người gác cổng, làm vườn trông coi. Chi phí vào việc này cũng lớn đấy vì ngoài số tiền 15.000 francs trả lương cho họ thì còn nhiều khoản chi lát vạt khác, tiền thuế cũng khá*

cao, rồi tiền duy tu bảo quản, tiền bảo hiểm nữa. Mẹ sẽ viết rõ cho con sau khi tính toán với Le Fol. Mẹ cũng sẽ đi cùng với Le Fol đến nhà (...) Nơi mẹ đang gửi một số tiền vốn quan trọng. Khoản tiền lãi từ số vốn này cộng với tiền cho thuê nhà có lẽ sẽ đủ để trang trải các chi phí ở Thorence. Điều cần thiết nhất là con phải gửi một giấy ủy quyền cho Le Fol để thuê nhà nghỉ và lĩnh các khoản tiền ở bà Saindouin.

Le Fol là người hoàn toàn tin cậy được vì rất tận tình với con. Bất cứ điều gì thắc mắc, con cứ hỏi mẹ, đừng ngại. Mẹ rất sung sướng nếu cảm thấy giúp được con một việc gì đó.

Gabrielle và các con của cô ấy gửi lời thăm hỏi thân thiết nhất đến con. Cháu trai gọi mẹ bằng dì là Jacques Bonisson hiện đang ở trong một tu viện ở gần Huế, gần làng Đức Khải Định. Cuộc đời này quả là có những điều kỳ lạ...

Chúc con mọi sự tốt lành. Cũng như ngày xưa, mẹ ôm hôn con thật thiết, đứa con trai của mẹ.

Bà Charles

#### **2.4. Bức thư của một người mà chữ ký bên dưới không rõ tên (viết tắt *thư 1947*)**

Thư đề ngày 23 tháng Mười một năm 1947, mực xanh đen viết kín hai mặt của 5 tờ giấy khá dày, khổ giấy 20 x 25,5cm, bị thất lạc phong bì.

Paris, nhà nghỉ California

16, phố De Berri

Ngày 23 tháng Mười một năm 1947

Tâu Bệ hạ,

Tôi tận dụng cơ hội chắc chắn này<sup>(28)</sup> để gửi tới Ngài một vài tin tức bổ sung cho những nội dung đã viết trong bức thư gửi máy bay tâu trình Ngài. Tôi cũng gửi kèm đây một bản chép tay, tức bản ghi chép mà tôi đã gửi và một bản sao do một người bạn tôi đánh máy. Nhưng người này phải đi bằng tàu biển xuất phát từ hải cảng Marseille mà công nhân ở đây lại đang bãi công nên có lẽ phải đến giữa tháng Chạp anh ta mới lên đường được.

Bản ghi chép này sẽ tương trình với Bệ hạ những cảm nhận đầu tiên của tôi về những cuộc tiếp xúc tại Pháp và điều quan trọng của những vấn đề này không khác so với những gì tôi đã trình báo với Ngài 8 ngày trước.

Trong thư trước, Bệ hạ đã biết cuộc tranh cãi giữa Bộ trưởng Ramadien với người được coi là thân cận của ông Léon Blum.<sup>(29)</sup> Điều đáng ghi nhận là trong những tháng gần đây Léon Blum đã phát triển quan điểm của mình và bót chống lại việc tái lập chế độ quân chủ ở An Nam như trước. Bây giờ quan điểm này cũng là của Shuman, người của M.R.P.<sup>(30)</sup> và hiện là ứng cử viên ghế Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.<sup>(31)</sup> Các nhân vật này tán thành chế độ quân chủ ở An Nam hơn là các nghị sĩ thuộc Đảng Xã hội. Ngoài ra còn phải kể đến các nghị sĩ cánh hữu thường bị phe cánh tả kết tội là những kẻ phản động. Tình hình sẽ diễn ra thế nào, bây giờ tôi chưa thể biết được.

Chỉ có một điều là rất có thể hiện nay đang diễn ra một thời kỳ không ổn định Nội các. Nhiều người cho rằng ảnh hưởng của Reynaud đang tăng và sẽ là “người của ngày mai”, nhất là nếu tướng De Gaulle quay lại nắm chính quyền. Về cá nhân, đây có lẽ là nhân vật thuận lợi đối với Ngài. Tôi nghĩ sắp tới tôi sẽ có dịp gặp gỡ ông ta. Những nhân vật có ảnh hưởng thì phải kể đến tướng Buhner. Tôi có nghe nói đã có thời kỳ ông tướng này được lựa chọn để cử đi làm Cao ủy Đông Dương. Ông ta cũng thuộc phái nghiêng về giải pháp tái lập chế độ quân chủ.

Tôi cũng nghe nói rằng tháng Chạp này tướng Valluy<sup>(32)</sup> sẽ trở về Pháp cùng với Bollaert. Ở đây người ta cũng cho rằng nếu những cuộc hành quân tác chiến ở Bắc Kỳ đạt được thắng lợi thì có thể mang lại hiệu quả nào đó nhưng ít nhất những hoạt động quân sự diễn ra thì phải ngay lập tức kèm theo một giải pháp chính trị. Điều này đã không xảy ra. Ở đây người ta cho rằng Bộ hạ sẽ là nhân vật duy nhất có thể thỏa mãn vấn đề giải pháp chính trị tiếp theo các hoạt động quân sự. Vấn đề là phải tạo cho Ngài các phương tiện.

Tôi đã gặp Reynaud khi ông ta tới đây. Không biết ông ta đã hoàn thành việc mà Ngài ủy thác chưa? Ông ta có vẻ bối rối vì Chính phủ Ramadier sụp đổ đã cản trở ông ta thực thi các ý định. Không rõ ông ta đã làm những gì, tôi không thấy ông ta có mối quan hệ rộng rãi và cũng không có nhiều tiền cho các hoạt động này.

Việc tôi phải làm lúc này là nắm bắt được tình hình cụ thể để tâu trình với Bộ hạ và để hoạt động trong luồng dư luận. Cần phải có cả những người An Nam để làm những việc này. Ở đây có Bửu Lộc đang làm luật sư tại tòa, hoạt động tốt. Tốt hơn nữa còn có Đỗ Hương đã làm việc nhiều năm ở Bắc Cốc mà Ngài đã từng gặp ở Đà Lạt. Tôi đoán hình như ông ta sắp đi làm việc ở Liên Hiệp Quốc thì phải. Đối với tôi, hai người này tầm cỡ khác so với số đông những người xung quanh Bộ hạ<sup>(33)</sup> ở Hồng Kông mà tôi đã gặp.

Latala không phải là tôi nhưng ông ta quá nghiêng về Đảng Xã hội và bộc lộ rõ rệt đang muốn giữ một vai trò. Trong số những người Pháp, tôi nghĩ Paul<sup>(34)</sup> đang làm việc cho Ngài cũng như vậy. Jean Ramadier<sup>(35)</sup> rất khen ngợi Ngô Đình Diệm. Tuy Jean Ramadier có vẻ như ủng hộ Ngài nhưng tôi nghĩ đây không phải là nhân tố vững chắc. Chung quanh ông ta là những người chịu ảnh hưởng Mac xít qua trung gian Valecali - người đã từng là quan cai trị ở Bắc Kỳ ngày xưa và Humber thì từng là Giám đốc Sở Mật thám Trung Kỳ và là người biết rất rõ Việt Nam. Jean Ramadier (...) hy vọng đảng M.R.P sẽ nắm chính quyền. Trong đảng M.R.P còn có Jouglat từng là Chủ tịch Ủy ban Thuộc địa của Quốc hội thì đang nhắm đến chiếc ghế trưởng hải ngoại.

Báo chí Pháp tiết lộ, dư luận hiện nay trong Quốc hội nghiêng về giải pháp quân chủ. Bazé là người mà Ngài đã rõ với danh nghĩa “kháng chiến”<sup>(36)</sup> nên ông ta có một chút uy thế nào đó. Tomard tài năng hơn nhiều đã từng thỏa hiệp với Thống chế<sup>(37)</sup> do vậy bị xung quanh dị nghị. Granetjean cũng thế, ông ta viết bài cho một tờ báo chống phe “kháng chiến” do vậy

cực kỳ bất lợi. Bài viết có nói về Ngài và M. và ông ta nhấn mạnh quá khứ thân Pháp của Ngài và những ràng buộc về Thiên Chúa giáo của M. v.v... Trong lúc này ông ta không hợp thời lắm. Giọng điệu của ông ta làm dấy lên những phản ứng và tôi không tin rằng đây là điểm thuận lợi cho những cuộc luận chiến và khơi lại những chuyện đã thuộc về dĩ vãng.

Tuần tới tôi sẽ có cơ hội gặp vài quan chức Bộ Ngoại giao. Điều này sẽ giúp tôi nhìn nhận vấn đề sáng rõ hơn. Ở đây người ta luôn luôn không hài lòng tướng Nguyễn Văn Xuân<sup>(38)</sup> và có vẻ hối tiếc về việc trước đây đã nống Xuân lên cao. Ông này đã chệch bai cả người An Nam lẫn cả người Pháp. Người ta cũng đang tính đến việc Hoạch<sup>(39)</sup> sẽ thay thế Xuân.

M. sống ở đây đầy đủ, nhà nghỉ California sưởi ấm tốt. Ông Loguet hài lòng về sức khỏe của bà ấy và đôi tai của bà ấy đã nghe rõ hơn.<sup>(40)</sup> Bino đã được chụp X quang, xét nghiệm máu, hiện thời chưa có gì gọi là trầm trọng. Tôi nghĩ sắp tới cậu ấy sẽ có thể tiếp tục việc học hành đỡ phải để mẹ vất vả vì chăm sóc một mình cậu ta ở đây. Tuy là đứa con được nuông chiều, lại còn nhỏ tuổi, nhưng nhìn chung cậu ấy dễ tính và khôn khéo. Những cô cậu khác hiện ở Verneuil, hai cô lớn đang đi học, hai cô cậu nhỏ sẽ quay trở lại Cannes vì M. rất ngại sống một mình. Tôi mong M. không đến nỗi quá buồn nhưng cuộc sống của bà ấy như vậy là quá khắc nghiệt. Bởi vì ít nhất thì thoảng bà ấy cần phải đi xem hát, nghe hòa nhạc, hoặc đi ăn ở nhà hàng nhưng trên đời này khó ai có thể bắt bà ấy làm như vậy được. Chỉ riêng việc M. không muốn Bino phải một thân một mình ở Paris<sup>(41)</sup> không có ai chăm sóc cũng đã là cả một vấn đề nan giải. May mà có ông thanh tra y tế tốt bụng, thỉnh thoảng lái xe đưa Bino đi xem phố phường Paris làm cậu bé thích thú.

Vấn đề an ninh do ông quận trưởng quận Seine phụ trách và được đảm bảo tốt. Hiện nay M. đang sử dụng một chiếc xe công trong khi chờ mua chiếc xe Ford V.8 lựa chọn trong số các xe người ta rao bán. Còn tôi thì đã nhanh chóng nhận được xe khác. Chiếc xe này tốt hơn chiếc xe Citroen cũ và tôi sẽ phóng về Cannes ngay khi cần và mong rằng ở đó M. nhanh chóng được cấp giấy phép lái xe. Nơi đây M. có nhiều bạn bè có thể hỗ trợ mọi việc và có gara để xe thuận tiện.

Như đã viết trong thư trước gửi máy bay tới Ngài, việc mua sắm này đã khoét một lỗ thủng trong ngân quỹ và M. đang nóng lòng chờ ngân phiếu<sup>(42)</sup> mà Ngài cho biết sẽ gửi từ Hồng Kông về, tôi sẽ liên hệ với ngân hàng Đông Dương. Le Fol cho tôi biết một vài việc ông này đã hoàn thành. Như tôi đã viết trong thư gửi Ngài lần trước, ông ta cố hết sức xoay sở vì Ngài, chỉ tiếc là ông ta không thể báo tin một cách nhanh nhất đến Ngài.

Trên thực tế việc tòa nhà ở Lamballe mặc dù có những phí tổn (...) vẫn được lãi do người thuê phải chịu khoản chi ấy. Tuy nhiên thỉnh thoảng ông ta vẫn phải rút một số tiền ở chỗ Vamtoni khi có việc khẩn thiết phải chi tiêu ở Thorence số tiền khoảng vài ngàn Mỹ kim.

Ở đây nói chung có nhiều việc cần phải xem xét không vội vã vì nếu hấp tấp thì có thể xảy ra nhiều điều bất lợi. Khi nào đã nghiên cứu cẩn thận

mọi việc, tôi sẽ gửi đến Ngài những đề nghị mà tôi cho là đúng đắn nhất, đồng thời trình bày với Ngài tại sao lại phải làm như vậy.

M. tỏ ra hơi buồn sau khi đọc lá thư Ngài gửi vừa rồi trong đó có những tin tức Ngài viết về bà cụ thân sinh. Tôi hy vọng việc điều trị cho cụ không khó khăn lắm và Ngài không bị chìm đắm trong nỗi âu lo. Nếu cần, Ngài không nên ngần ngại đi tư vấn ở châu Âu. Đối với Ngài, Luân Đôn là nơi thuận tiện nhất, nếu không thì Amsterdam, Bỉ, Thụy Sĩ. Ngài sẽ trao đổi những điều cần thiết với các chuyên gia và có thể tiếp xúc với các nhà chính trị Pháp khi cần và nếu muốn, bởi vì việc thay đổi nhân sự trong Chính phủ Pháp cũng không làm thay đổi tư tưởng của bộ máy cai trị của Pháp ở Đông Dương. Quan điểm của họ vẫn là củng cố khối Liên hiệp Pháp, Liên bang Đông Dương. Do vậy Ngài chỉ có thể thương lượng với các nhân vật Nhà nước chứ không phải những người thực thi nhiệm vụ dưới quyền Chính phủ, dù cho đó là những “viên chức cao cấp” đi chăng nữa.

Tôi hy vọng được gặp Ngài ở châu Âu trước khi tôi lại đến phiên đi công tác ở Đông Dương.

Tâu Bệ hạ, xin Ngài nhận ở tôi lời chúc cụ bà thân sinh ra Ngài mau chóng khỏi bệnh và xin gửi tới Ngài tình cảm thân thiết.

(Đã ký - chữ ký không rõ tên)

### 3. Một số nhận xét sơ bộ

Theo nghĩa thông thường mấy bức thư kể trên là thư riêng của cựu hoàng Bảo Đại. Song, nói một cách công bằng do chúng chứa đựng khá nhiều thông tin chẳng những giúp người đọc hiểu rõ hơn về cựu hoàng trong thời gian ở Hồng Kông mà còn hiển hiện phần nào hoàn cảnh sinh sống của gia đình ông và nhất là thực trạng rối ren của chính trường Pháp lúc bấy giờ, do đó những bức thư này có thể gọi là những tư liệu lịch sử. Và những tư liệu lịch sử này ít nhất giúp người đọc hiểu rõ hơn mấy vấn đề dưới đây.

#### 3.1. Hành trạng của cựu hoàng Bảo Đại thời kỳ ở Hồng Kông

Điều có thể nhận ra ngay là, chúng ta không có trong tay những bức thư của cựu hoàng viết gửi các nhân vật Agnès, bà Charles hay cho người viết bức thư 1947. Song những sự việc, những diễn biến tình hình mà các nhân vật này kể trong thư chính là nhằm thỏa mãn nhu cầu nắm bắt tin tức của người nhận là cựu hoàng trong khi ông đang ở cách xa nơi họ đang sinh sống. Vì vậy rất có thể ông là người chủ động đòi hỏi cung cấp thông tin về sự an nguy của vợ con mình, về sức khỏe của bà Từ Cung, về dư luận xã hội, về diễn biến thời cuộc v.v... Các nhà nghiên cứu cho biết cựu hoàng Bảo Đại đặt chân đến Hồng Kông vào giữa tháng 9/1946 và mấy tháng đầu tiên sống tại đây trong cảnh ăn không ngồi rồi, tiền bạc eo hẹp, thậm chí phải nhờ đến sự bao bọc của nhân tình. Nhưng trong bức thư 19/9/46, Agnès kể lại: “Thư Ngài viết ngày mồng 5 làm tôi vui mừng...” đã vô tình hé lộ rằng, muộn nhất là vào ngày mồng 5 tháng Chín năm 1946 cựu hoàng đã có mặt ở Hồng Kông để rồi thông báo cho Agnès ở Sài Gòn biết rõ ông đang ở trong một “nhà nghỉ”. Chẳng những vậy tin báo của Agnès rằng: “M. viết thư cho

*tôi, nói là T. đã tới nơi và Bino rất vui sướng vì nhận được quà”* chứng tỏ trước khi viết cho Agnès ông đã có thư gửi cho vợ, có quà cho con đang ở Huế. Hai chi tiết này cho thấy ở vào thời điểm đó ông chủ động liên lạc với ít nhất hai địa chỉ của thân nhân ở Việt Nam là Huế và Sài Gòn. Gởi qua hệ thống bưu chính đối với cơ sở ở Sài Gòn, còn vợ con đang dưới sự bảo vệ của lực lượng quân sự của Chính phủ lâm thời thì ông gởi thư tay qua nhân vật T. thân tín nào đó. Do vậy nếu hiểu cảnh ngộ của cựu hoàng lúc bấy giờ là *đào nhiệm chức trách cố vấn tối cao Chính phủ lâm thời* sẽ thấy ông đã cân nhắc, thận trọng lựa chọn phương pháp liên lạc đến các nơi. Trên thực tế thì khi viết *thư 10/10/1946* bà Agnès giả dụ tình huống đưa được mẹ con bà Nam Phương lên Đà Lạt rồi thì *“...làm thế nào chúng tôi liên lạc được ngay với Ngài...”* nên bà đã xin chỉ thị cụ thể của ông về việc này. Và hẳn là khi đó cựu hoàng thương vợ nhớ con nên Agnès mới an ủi *“hoàn toàn chia sẻ với những tình cảm của Ngài...”* và hứa hẹn sẽ có mặt tại Hồng Kông khi ông yêu cầu. Nhận được thư này cựu hoàng hồi âm ngay và chắc chắn ông đã đưa ra một số đòi hỏi. Trước mắt là đề nghị Agnès hoặc chồng bà ta - Bá tước Didelot - đến Hồng Kông để bàn bạc.

Nếu một trong hai người trực tiếp diện kiến là tốt nhất bởi họ vừa là ruột thịt bên vợ, bảo đảm độ tin cậy không khác gì so với Hoàng tòng đệ Vinh Cẩn là người luôn gần gũi ông từ thuở thiếu thời và sau này trong mọi bước thăng trầm. Vợ chồng Agnès vừa có thể lo toan chu đáo việc riêng của gia đình ông lại là những người có khả năng nắm bắt các diễn biến thời cuộc và danh giá xã hội của họ (Bá tước) được nể trọng. Nhưng đáp lại mong mỏi của ông, trong *thư 10/10/46* cũng gởi đi từ Sài Gòn, Agnès đã áy náy *“Tôi vô cùng tiếc vì không đáp ứng được yêu cầu của Ngài”*. Lý do bất khả kháng là vì Agnès là người hiểu rõ hoàn cảnh của mẹ con Hoàng hậu Nam Phương hơn ai hết, nên vợ chồng bà vừa phải lo tìm cách đưa họ lên Đà Lạt để kịp cho *“bọn trẻ”* nhập học tại ngôi trường Couvent des Oiseaux, phần nữa do e ngại việc *“...các cháu cùng má của chúng...”* nếu vẫn ở Huế phải chịu sự giám sát của chính quyền cách mạng trong bối cảnh ông đã *đào nhiệm* và đang trú tạm ở Hồng Kông. Chứng minh cho sự bận rộn tất bật, Agnès lấp lửng kể *“Việc thu dọn di chuyển đồ đạc từ cung điện nhà vua”* (thực ra lúc đó mẹ con bà Nam Phương ở cung An Định) rồi để cựu hoàng an lòng bà nói tiếp *“đã cho đóng gói... đưa đi cất giữ tại một nơi chắc chắn”*. Trên thực tế sự đề phòng của Agnès là thừa bởi vì các tác giả kể trên viết về cựu hoàng Bảo Đại đã cho chúng ta biết tuy thời gian này ngân quỹ của Chính phủ lâm thời vô cùng eo hẹp nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn cất cử người mang tiền sang Hồng Kông cho cựu hoàng chi dùng. Chẳng những vậy, vì trông đợi sự trở lại của cựu hoàng nên đến tận tháng 5/1947 khi trả lời phỏng vấn hãng thông tấn Reuters, Người vẫn còn nói: *“Ông Vĩnh Thụy - một trong những người bạn thân của tôi và là cố vấn của Chính phủ Việt Nam...”*<sup>(43)</sup> Thêm nữa sự lo xa của bà Agnès không có cơ sở vì từ ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền từ trung ương đến cơ sở vừa phải lo chống lại giặc Tưởng, giặc Pháp, giặc đói, giặc dốt nhưng vẫn tôn trọng lời hứa khi chấp thuận sự thoái vị của Bảo Đại, nên những gì thuộc về tài sản riêng của ông

không ai xâm phạm để mặc cho “thu dọn, di chuyển”. Chính nhân chứng lịch sử Phạm Khắc Hòe đã viết “...*Chiều 27 và sáng 28 (tháng 8/1945-PHT) tôi cho kiểm điểm lại các thứ tài sản công trong Đại Nội để giao lại cho chính quyền cách mạng... tất cả các loại tài sản đều được giao lại cho chính quyền nhân dân đầy đủ và có giấy tờ minh bạch*” (sdd, tr. 91-92).

Đặc biệt nhất trong bức thư 10/10/46 có một chi tiết vô cùng quan trọng. Đó là lời Agnès can gián cựu hoàng: “*Vấn đề lập lại nền quân chủ hiện nay phải đình hoãn sau khi ký các hiệp định với Pháp*”. Từ đây có thể đưa ra lời đáp cho câu hỏi nói ở mục 1 rằng: Ngay khi còn ở Trùng Khánh (trước ngày 5 tháng Chín 1946) cựu hoàng Bảo Đại đã có dự mưu tái lập chế độ quân chủ và ông đã quyết định bắt tay trở lại với người Pháp chứ không phải ai khác vì trong bức thư đó Agnès còn nói đến vai trò quan yếu của Đô đốc d’Argenlieu. Hơn thế nữa phải kể đến việc cựu hoàng muốn sớm sang Bắc Phi, tới một lãnh thổ đã độc lập với Pháp (để tránh tiếng) nhưng công hàm (về nhập cảnh) vẫn đến chậm. Những toan tính này của cựu hoàng không thể nảy sinh trong thời gian ông ở Hà Nội bởi lẽ Phạm Khắc Hòe cho biết trước ngày lên máy bay theo đoàn thương thuyết của chính phủ sang Trung Quốc thì cựu hoàng còn “...*dặn tôi sau khi ông ta đi rồi, sắp xếp đưa gia đình ra Hà Nội...*”. Đây rất có thể là ý của cựu hoàng, nhưng sau đó tác giả suy đoán “...*đây là mánh khéo... hòng che giấu ý đồ đảo ngũ của ông ta...*” là không hữu lý. Tại sao có thể đoán chắc như vậy? Vì rằng cựu hoàng Bảo Đại không phải là người “kiên trì lập trường tư tưởng” như lời ông nói trong chiếu thoái vị “...*thà làm dân một nước độc lập, còn hơn làm vua một nước nô lệ...*”, ông đã thể hiện đúng bản chất giai cấp của mình chứ không phải ông có lòng tin vào cách mạng để rồi đánh đổi sự an nguy của vợ con do “...*biết chắc bà Vĩnh Thụy nhất định không chịu ra Hà Nội...*” (sdd, tr. 159). Vả lại ở Huế hay Hà Nội thời điểm đó cũng đều là dưới chính thể Dân chủ-Cộng hòa. Và trên thực tế bà Agnès còn cho biết chính viên Cao ủy Pháp d’Argenlieu cũng thấy rằng cho dù cựu hoàng đã đào nhiệm nhưng vợ con ông ở Huế “...*không gặp nguy hiểm gì*”.

Nung nấu những mưu toan kể trên chưa đủ, trong thời gian ở Hồng Kông cựu hoàng còn bận tâm đến việc ra những chỉ thị cụ thể liên quan đến khối tài sản khổng lồ của ông và vợ con ông ở Pháp, như tòa lâu đài Thorence ở Cannes, biệt thự ở đại lộ Lambelle - Paris, kỳ phiếu hay tiền gửi ở một số ngân hàng và cá nhân... Thư 26/10/46 của bà Charles viết riêng cho cựu hoàng và trước đó là bức thư đề ngày 18 tháng Chín 1946 bà ta viết gửi Agnès ở Sài Gòn mà chúng tôi đã công bố<sup>(44)</sup> cho biết rõ điều này. Không những thế, sự hoan hỷ của bà mẹ nuôi chứng tỏ trong thư viết gửi cho bà hẳn là ông có nói về ý đồ trở lại nắm quyền nên bà mẹ nuôi mới hài lòng mà rằng: “...*những tin đồn đại dối trá hoặc xuyên tạc đã từng bay tới mưu toan bẻ gãy niềm tin và sự đoan chắc của bố mẹ về lòng trung thành của con...*”. Như vậy có nghĩa là bà Charles hiểu rõ người con nuôi, bà đã đặt lòng tin đúng chỗ vì trên thực tế cựu hoàng đã quyết định bắt tay trở lại với người Pháp từ trước ngày ông đến Hồng Kông.

Song hơn hết thấy, *bức thư 1947* gởi tay từ Pháp đến cựu hoàng ở Hồng Kông đã gây cho người đọc nhiều bất ngờ. Tác giả ký không rõ tên nhưng nhiều chi tiết chứng tỏ chỉ có thể là nam giới. Đọc kỹ thư sẽ thấy suốt thời gian ở Hồng Kông, cựu hoàng luôn khát khao tin tức chẳng phải chỉ ở nơi quê nhà mà còn ở ngay trong lòng nước Pháp. Ông đòi hỏi người viết tường trình rõ ràng, chi tiết bầu không khí chính trị ở Pháp, mâu thuẫn của các phe nhóm trong chính quyền, khả năng thắng bại của từng phe phái trên nghị trường, cả những tín hiệu về những nhân vật người Việt sống ở Pháp đang nuôi tham vọng nhảy lên vũ đài chính trị. Và tất nhiên là ông rất chăm chú tìm hiểu quan điểm của từng chính khách trong Nội các Pháp lúc bấy giờ, trong đó ông quan tâm nhất là sự ủng hộ của từng chính trị gia Pháp đối với ý định trở về nước thiết lập chế độ quân chủ lập hiến của ông đến mức độ nào, đa số hay thiểu số và thời cơ đã chín muồi hay chưa. Có lẽ cần phải đặt cho đúng tên *bức thư 1947* ám áp thông tin nóng hổi nhưng được trình bày mạch lạc ấy là *bản mật báo* của một điệp viên. Giá trị của văn bản báo cáo mật chứng tỏ tác giả của nó là một thủ túc thân tín của cựu hoàng được cài cắm từ lâu vào chính trường nước Pháp để thu lượm tin tức, phân tích sự kiện, dự báo tình huống để tâu trình với ông chủ của mình và chẳng những thế còn đảm nhiệm cả việc theo dõi, đánh giá thái độ của bất kỳ ai đang muốn gần gũi cựu hoàng nhưng có mưu đồ tìm kiếm lợi ích riêng, thậm chí cả đến sự thiếu hụt kinh phí, tình trạng sức khỏe của Hoàng hậu Nam Phương, cá tính của các hoàng tử, công chúa... cũng được báo cáo cụ thể. Có một chi tiết đáng chú ý nữa là việc cựu hoàng ở Hồng Kông phải lo toan tiền bạc cho vợ con lúc mới sang Pháp năm 1947, mua sắm ô tô cho điệp viên của mình ở Pháp cũng khiến ta ngờ rằng một số tác giả nói trong thời điểm này ông phải chi tiêu bằng tiền bạc của nhân tình chưa chắc đã đúng.

Tóm lại, từ các điều kể trên, không thể kiếm lời trong việc đưa ra nhận xét ban đầu rằng, nuôi được một điệp viên có trình độ cao để viết nên một bản mật báo như vậy chứng tỏ (ít nhất là trong thời kỳ ở Hồng Kông) cựu hoàng Bảo Đại phải là người có bản lĩnh nhất định. Bản lĩnh ấy không chỉ thể hiện ở việc nuôi được thủ hạ trung tín (rất có khả năng là người Pháp) mà chính phạm vi nội dung tâu trình của bản mật báo này đã gián tiếp phản ánh tầm nhìn của cựu hoàng Bảo Đại hồi đó trong việc lợi dụng hoàn cảnh, tận dụng cơ hội để thực hiện mưu đồ riêng.

Nói riêng về quan hệ gia đình của cựu hoàng, lần đầu tiên chúng ta biết về mức độ quan hệ thân thiết của ông với bà Agnès (là chị vợ, sinh năm 1905 hơn Hoàng hậu Nam Phương 9 tuổi). Các tác giả viết về cựu hoàng đều cho biết năm 1932 khi hồi loạn ông đã có một số cải cách tiến bộ như bãi bỏ lệ dân chúng, quần thần phải khấu đầu quỳ lạy... Sự tiếp thu văn minh Tây phương sau 10 năm du học ở Pháp đã mang lại những điều này. Hai bức thư của bà Agnès còn cho thấy hồ ngấn cách quan hệ khách sáo giữa người rể là cựu hoàng với gia đình bên vợ hầu như không có. Khi viết thư, tuy bà vẫn giữ lễ vua tôi trong xưng hô để tâu trình mọi việc nhưng trên thực tế đã tự mình quyết định dành thời gian thu xếp việc đi lại, ăn ở, học hành, quản lý tài sản của vợ con cựu hoàng, cho dù nhận được lời yêu cầu

đến Hồng Kông để bàn bạc thì với tư cách là người chị vợ bà cũng xếp lại. Chẳng những vậy một chi tiết vụn vặt nhất là dòng chữ thông báo người cậu ruột Denis Lê Phát An qua đời đã gián tiếp cho thấy sau khi du học ở Pháp về, lấy vợ thì cựu hoàng vẫn giữ chữ “Lễ” theo truyền thống Nho giáo, ông tôn trọng cha mẹ vợ, cậu vợ và cả chị vợ là bà Agnès. Trong Tạp chí *Huế Xưa & Nay* số 100 (7-8/2010, tr. 77) chúng tôi đã công bố bức thư của Hoàng hậu Nam Phương gửi cựu hoàng ở Đà Lạt yêu cầu chồng mang hoa đến viếng mộ cha mình thì thư tiếp theo (sẽ công bố sau) bà tỏ ra vô cùng xúc động do cựu hoàng theo đúng “*nghĩa tử là nghĩa tận*” đã đưa cả bà Từ Cung đi theo để cùng thăm viếng mộ phần ông Pierre Nguyễn Hữu Hào kế bên thác Cam Ly, Đà Lạt.

### 3.2. Âm mưu của người Pháp trong những năm 1946-1947

Nếu như trong *thư 19/9/46* của bà Agnès người ta thấy thấp thoáng bóng dáng Hồng y Giáo chủ Tedeschini qua việc ông ta gửi về Huế cho bà Nam Phương bức ảnh có lời đề tặng thì việc “*...Đức Thánh Cha* (chưa xác định được danh tính-PHT) *rất quan tâm đến tình hình Đông Dương...*” đã cho phép ta hiểu được thế lực nhà thờ luôn ở bên cạnh cựu hoàng Bảo Đại. Rõ rệt hơn nữa và bằng chứng không thể chối cãi là trong *thư 1947* có lời tâu với cựu hoàng rằng các chính trị gia Pháp luôn định ninh về “*...những ràng buộc về Thiên Chúa giáo...*” đối với Nam Phương Hoàng hậu. Nhưng có một nhân vật bộc lộ rõ nét nhất vai trò của mình đối với cựu hoàng Bảo Đại ở Hồng Kông và vợ con ông ở Huế trong khoảng thời gian này chính là viên Cao ủy Pháp tại Đông Dương - d’Argenlieu. Có lẽ cần lược lại một số động thái của viên Đô đốc này: Tháng 5/1946 ông ta từ Sài Gòn ra Hà Nội gặp Hồ Chủ tịch, tháng 10/1946 khi Người từ Pháp về nước đã gặp d’Argenlieu lần thứ hai tại Cam Ranh. Nhưng như phần trước đã chứng minh muộn nhất là ngày 5 tháng Chín 1946 cựu hoàng Bảo Đại đã có mặt ở Hồng Kông và xin nhấn mạnh - thời điểm này Chủ tịch Hồ Chí Minh đang ở Pháp (Hội nghị Fontainebleau khai mạc ngày 06/7/46), song *thư 10/10/46* kể trên thì Agnès viết “*Đô đốc d’A... không muốn*” để mẹ con bà Nam Phương rời khỏi Huế, còn bức thư trước đó - *thư 19/9/1946* - ghi rõ “*...Đức Thánh Cha khuyên rằng... không nên để người Pháp giúp M. chạy khỏi Huế...*”. Như vậy vô hình trung Đức Thánh Cha đã để lộ vai trò của d’Argenlieu và liệt kê vừa nêu cho phép đưa ra hai kết luận chắc chắn, đó là:

- Trước 05/9/1946 khi cựu hoàng còn ở Trùng Khánh thì d’Argenlieu đã để mất dõi theo bước đi của ông. Điều đó có nghĩa là muộn nhất là ở vào thời điểm này người Pháp đã tìm ra “giải pháp Bảo Đại”.

- Vậy thì tất cả các cuộc bàn thảo ở Fontainebleau hay các cuộc gặp gỡ Chủ tịch Hồ Chí Minh của các chính khách Pháp, của d’Argenlieu và nhà cầm quyền Pháp đối với Chính phủ Hồ Chí Minh chỉ là *ngoại giao lá mặt lá trái* mà thôi.

Phải nói rằng hồi bấy giờ hành xử của d’Argenlieu không đơn độc tuy rằng Nội các Pháp thi nhau sụp đổ do mâu thuẫn nội bộ, song tựu trung “giải pháp Bảo Đại”, có thể do d’Argenlieu là người thiết kế, vẫn được nhiều chính

khách Pháp ủng hộ. Bằng chứng là điệp viên của cựu hoàng đã quan sát được “...hiện nay trong Quốc hội nghiêng về giải pháp quân chủ...”, mà đã là “*giải pháp quân chủ*” thì chỉ có sự lựa chọn duy nhất là cựu hoàng Bảo Đại mà thôi. Bản mật báo còn chính xác đến độ lời tâu trình về chủ trương của Pháp là: “...những cuộc hành quân tác chiến ở Bắc Kỳ... ít nhất những hoạt động quân sự diễn ra thì phải ngay lập tức kèm theo một giải pháp chính trị...” thì trên thực tế Thu-Đông 1947 và năm 1948 quân Pháp đã càn quét lên chiến khu Việt Bắc, trung du Bắc Bộ rồi gấp rút bàn thảo với cựu hoàng.

Nói tóm lại muốn biết rõ cuộc chiến tranh Việt-Pháp bắt đầu như thế nào - theo cách đặt vấn đề của Stein Tønnesson - thì chỉ cần đọc lại lời tâu trình của điệp viên của cựu hoàng Bảo Đại là người rành rẽ mọi góc ngách chính trường Pháp: “...việc thay đổi nhân sự trong Chính phủ Pháp cũng không làm thay đổi tư tưởng của bộ máy cai trị của Pháp ở Đông Dương. Quan điểm của họ vẫn là củng cố khối Liên hiệp Pháp, Liên bang Đông Dương...”. Cũng vì có cái nhìn sắc sảo như vậy mà người điệp viên này mới có thể tư vấn cho cựu hoàng những ý kiến đắt giá: “...Do vậy Ngài chỉ có thể thương lượng với các nhân vật Nhà nước chứ không phải những người thực thi nhiệm vụ dưới quyền Chính phủ, dù cho đó là những ‘viên chức cao cấp’ đi chăng nữa...”. Nói cách khác, hàng ngũ chớp bu Pháp thời bấy giờ dù là phe “*kháng chiến*” hay “*phản động*”, dù cánh tả hay cánh hữu hầu hết trong huyết quản của họ máu thực dân vẫn là thâm căn cố đế, nên vì thế cuộc kháng chiến chống Pháp của Việt Nam tất yếu phải xảy ra. Nói rõ hơn, để đưa đất nước thoát khỏi chế độ nửa phong kiến, nửa thuộc địa, chống lại mưu toan của người Pháp “*vẫn là củng cố khối Liên hiệp Pháp, Liên bang Đông Dương*” thì Chính phủ Hồ Chí Minh nhất thiết phải sử dụng bạo lực cách mạng.

#### 4. Kết luận



(Từ phải sang trái) Vua Bảo Đại, các hoàng tử Nam Tư, Anh, Hungari tại Quảng trường Elysée, Paris ngày Quốc khánh Pháp (1931). (Ảnh TL của PHT)

Kể từ ngày Cách mạng Tháng Tám thành công đến nay đã 65 năm trôi qua. Rồi ra sẽ còn những tác phẩm mới của các nhà sử học viết về hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ kéo dài suốt 30 năm của Việt Nam. Những tư liệu mới phát hiện vừa trình bày ở trên giúp củng cố vững chắc thêm luận điểm của ta về nguyên nhân xảy ra cuộc chiến tranh Việt-Pháp là do mưu đồ tái xâm lăng Việt Nam của chủ nghĩa thực dân (Pháp).

Riêng về nhân vật lịch sử cựu hoàng Bảo Đại có những

điều cần phải làm rõ. Đó là thời trẻ ông du học ở Pháp suốt 10 năm trời (1922-1932) tu nghiệp chuyên ngành *khoa học chính trị* để “học nghề làm vua” (Phan Thứ Lang, sđd, tr. 34). Phạm Khắc Hòe thì cho biết cựu hoàng chỉ là người “...*nông cạn, ngây thơ, nhu nhược, thích ăn chơi hơn là quyền bính*...” (sđd, tr. 152) còn Daniel Grandclément trong tác phẩm của mình (ghi rõ có tham khảo từ Phạm Khắc Hòe) bảo rằng thời bấy giờ cha nuôi của cựu hoàng là Charles - cựu Khâm sứ Trung Kỳ - dù gắng sức nhưng “...*đã không thành công trong việc làm cho Bảo Đại ham muốn quyền lực*...” (sđd, tr. 18).

Song chỉ với 4 bức thư kể trên, người viết bài này nhận thấy diện mạo của cựu hoàng Bảo Đại có những đường nét khác, khác khá xa so với tất cả những nhận xét kể trên. Và có lẽ cũng chẳng phải mất công bản khoản về độ xác thực của những bức thư này bởi vì chúng là những trao đổi nội bộ gia đình trong đó bộc bạch hết những nỗi niềm tâm sự riêng tư, những dự định trong hành xử đối phó với hoàn cảnh thực tế. Lại nữa, chỉ mấy bức thư này cũng cho thấy ngay khi vừa đặt chân đến Hồng Kông cựu hoàng đã có ít nhất 6 đường dây liên lạc khác nhau như: nhân vật T. (mang quà cho Bino), bà Agnès ở Sài Gòn, bà Charles ở Pháp, nhân vật P.V. nào đó ở Đà Lạt, người viết *thư 1947* và bạn của ông ta. Những chi tiết được kể trong các bức thư là bằng chứng cho thấy trong thời gian ở Hồng Kông cựu hoàng Bảo Đại đã phải tự mình giải quyết nhiều công việc, xử lý nhiều tình huống ở vào các thời điểm khác nhau. Đáng chú ý nhất là bức *thư 1947* cho thấy thời điểm đó người viết đã tham mưu rằng “... *Ngài không nên ngần ngại đi tư vấn ở Châu Âu*...” thì chỉ một tháng sau (có lẽ cảm thấy thời cơ đã chín) cựu hoàng từ Hồng Kông đã bay sang Luân Đôn (cuối tháng 12/1947), ghé qua Thụy Sĩ ít ngày rồi mới sang Pháp, trước hết là đến thăm vợ con ở Cannes sau đó mới tới Paris đối thoại với “...*các nhân vật Nhà nước*...” của Pháp vào tháng 2/1948. Chẳng những thế nếu đọc lại lịch sử kháng Pháp giai đoạn 1947-1948 sẽ thấy chủ trương, đường lối chiến lược của thực dân Pháp



Cựu hoàng Bảo Đại về lại Huế tháng 7/1949, người đội khăn đóng là Phan Văn Giáo, phía bên phải cựu hoàng là Hoàng thân Bửu Lộc. (Ảnh TL của PHT)

lúc đó đúng là “*hoạt động quân sự*” cần phải song hành với “*giải pháp chính trị*”. Nếu vậy thì phải chăng trong giai đoạn này trước sự lớn mạnh từng ngày của lực lượng Việt Minh kháng chiến, người Pháp tuy đã lựa chọn được cựu hoàng “...*là nhân vật duy nhất có thể thỏa mãn giải pháp chính trị tiếp theo hoạt động quân sự*...” nhưng giữa hai bên lại gần như “*đồng sàng dị mộng*” nên xảy ra tình trạng một bên thì nôn

nóng vồ vập, phía đối tác thì dè dặt làm eo..., phải đến tận tháng 3/1949 khi quân viễn chinh Pháp ở các chiến trường bắt đầu ở vào thế bí thì đôi bên mới có được thỏa ước Elyseé nhưng người Pháp đã phải từ bỏ ảo mộng về một “Nam Kỳ quốc” dù họ đã nhọc công nhào nặn ra các “Thủ tướng” Nguyễn Văn Thỉnh, Nguyễn Văn Xuân với những “Hội đồng tư vấn” phục vụ cho mưu đồ chia để trị.

Đọc lại sử liệu và đọc kỹ 4 bức thư kể trên, người viết mạn phép đưa ra một nhận xét là: ít nhất ở giai đoạn từ tháng 9/1946 đến tháng 3/1949 cựu hoàng Bảo Đại không tỏ ra nông cạn, nhu nhược, ông thích quyền lực và bắt đầu chứng tỏ dáng dấp của một chính khách dưới danh xưng tự nhận là “Hoàng đế Quốc trưởng”.

Khoa học lịch sử xét cho cùng là một quá trình nhận thức và như vậy từ những tư liệu mới nếu có những nhận thức mới là điều hoàn toàn không trái với ý nghĩa của khoa học lịch sử. Đối với cựu hoàng Bảo Đại, nếu không hiểu rõ bản chất giai cấp của ông, chỉ chăm chăm khai thác chuyện đời tư để đưa ra kết luận tổng quan ông là người “...*chỉ chú tâm đến du hí...*” thì điều đó vừa tỏ ra thiếu nghiêm túc lại vừa đồng nghĩa với việc không hiểu được giá trị máu xương đồng bào ta đã phải đổ ra trong cuộc kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ.

Bởi vì cách mạng giải phóng dân tộc không phải là cuộc dạo chơi trên con đường bằng phẳng.

Tháng 9/2010

P H T

## CHÚ THÍCH

- (1) *Tháng Chín*: Nguyên văn trong thư viết “19 September...” nên khi dịch viết là 19 tháng Chín chứ không ghi 19 tháng 9...
- (2) Nay là số 109 đường Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận I, TP Hồ Chí Minh. Tòa nhà này vốn của ông Pierre Nguyễn Hữu Hào, thân sinh của bà Agnès và Marie Thérèse tức Hoàng hậu Nam Phương. Tháng 3/1934 từ địa điểm này Marie Thérèse xuất giá về làm dâu xứ Huế, bà Agnès (cũng mang quốc tịch Pháp) tuy đã lấy chồng người Pháp, sở hữu tòa nhà này. Một số tài liệu cho biết năm 1955 tòa nhà bị Ngô Đình Diệm tịch thu, sau đó trở thành sứ quán Đại Hàn cho đến 30/4/1975. Sau năm 1990 nước ta thiết lập quan hệ ngoại giao với Hàn Quốc và nơi này trở thành Lãnh sự quán Hàn Quốc tại TP Hồ Chí Minh (PHT).
- (3) Thư này bà Agnès đề ngày 19 tháng Chín chính là hồi âm thư của cựu hoàng đề ngày “mồng 5”.
- (4) *...tình cảm của Ngài*: hẳn là tình cảm của cựu hoàng Bảo Đại lúc đó với vợ con và thân thuộc (PHT).
- (5) Túc Hoàng hậu Nam Phương (PHT).
- (6) Túc Bá tước Didelot, chồng bà Agnès.
- (7) *Đức Thánh Cha*: nguyên văn viết là Saint Père.
- (8) *M.*: tức Mariette, Nam Phương Hoàng hậu (PHT).
- (9) Năm 1940 đang diễn ra chiến tranh thế giới thứ II, nước Pháp bị phát xít Đức xâm lược nên thư của Hồng y Tedeschini không gửi đến Đông Dương được (PHT).
- (10) Túc bà Charles, mẹ nuôi của cựu hoàng Bảo Đại (PHT).
- (11) Bino là tên gọi trong nhà của Hoàng tử Bảo Long.

- (12) Túc Denis Lê Phát An, con trai trưởng của ông Lê Phát Sỹ và là anh cả của bà Lê Thị Bình - thân mẫu của bà Agnès và Nam Phương. Ở đây dịch giả viết là “cậu Denis” có lẽ là theo phương ngữ Nam Bộ (PHT).
- (13) *bệnh viện đa khoa Saint Paul*: nay vẫn giữ tên cũ, nằm ở vị trí cũ, thuộc đường Điện Biên Phủ, quận 3, TP Hồ Chí Minh (PHT).
- (14) Túc Hạnh Thông Tây, một địa danh. Tại vùng đất này vào đầu thế kỷ 20 dòng họ Lê Phát xây lên một nhà thờ gọi là Nhà thờ Hạnh Thông Tây. Năm 1946, khi Denis Lê Phát An qua đời ông được an táng trong khuôn viên nhà thờ. Nay vị trí nhà thờ nằm tại ngã ba đường Quang Trung-Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh (PHT).
- (15) *...cất giữ tại một nơi chắc chắn*: ám chỉ việc những tài sản có giá trị và những giấy tờ tài liệu của cựu hoàng đã được cất giữ cẩn thận, kín đáo (PHT).
- (16) Túc Bá tước Didelot, chồng của bà Agnès, tên đầy đủ là Pierre Didelot. Trong bài viết “Hiểu thêm về Nam Phương Hoàng hậu qua một số thư đã viết gửi cựu hoàng Bảo Đại” đăng trên Tạp chí *Huế Xưa & Nay* số 100 (7-8/2010) tại trang 81, chúng tôi giải thích sai rằng Pierre là tên con trai bà Agnès. Vậy xin cáo lỗi với độc giả (PHT).
- (17) *Đô đốc d'A*: tên đầy đủ là Yeonges Thierry d'Argenlieur, Đô đốc hải quân Pháp, giữ vai trò Cao ủy Pháp tại Đông Dương từ 30/4/1945 đến 01/4/1947.
- (18) *những người bạn*: có lẽ ám chỉ đơn vị Vệ quốc đoàn thời điểm đó làm nhiệm vụ bảo vệ mẹ con bà Nam Phương đang sống trong cung An Định (PHT).
- (19) *...các hiệp định với Pháp*: Câu văn này có lẽ ám chỉ tình trạng lúc bấy giờ (tháng 9 và 10/1946, thời điểm Agnès viết 2 bức thư này) Pháp đã ký kết với Chính phủ Hồ Chí Minh Hiệp định Sơ bộ 06/3/1946, Tạm ước Fontainebleau (9/1946) nên người Pháp chưa dám công khai ủng hộ ý đồ tái lập chế độ quân chủ ở Việt Nam (PHT).
- (20) Túc Thierry d'Argenlieur (PHT).
- (21) Viết tắt từ chữ Việt Minh.
- (22) *Vinh*: tức Vĩnh Thụy, tên húy của cựu hoàng Bảo Đại. Cựu hoàng hồi nhỏ du học Pháp với tư cách là Hoàng tử Vĩnh Thụy và được ông bà Charles nhận làm con nuôi. Vì cho rằng “Vinh” là họ nên bà Charles gọi con theo họ là “Vinh”, thiếu dấu ngã (~) theo phong cách Tây phương là cách gọi trân trọng (PHT).
- (23) *Mẹ*: dịch theo cách xưng hô Tây phương chứ không theo phương ngữ Nam hoặc Huế gọi là “má”, “mạ”.
- (24) Trong nguyên văn viết là “Vous”, chúng tôi dịch là “con” theo cách gọi của người Việt Nam.
- (25) Chi tiết này chứng tỏ thư được gửi bằng tay (PHT).
- (26) Là tên gọi ở nhà của công chúa Phương Liên (PHT).
- (27) Le Fol nguyên là Thống sứ Pháp tại Bắc Kỳ vào cuối những năm 1930.
- (28) Có lẽ là cơ hội để chuyển bức thư này qua tay một người tin cẩn nào đó (PHT).
- (29) Léon Blum là Chủ tịch Đảng Xã hội Pháp. Từ tháng 12/1946 là Thủ tướng Pháp thay thế Georges Bidault (PHT).
- (30) M.R.P: viết tắt của cụm từ Mouvement du rassemblement populaire (Phong trào tập hợp nhân dân).
- (31) Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng: Nguyên văn là Présidence du conseil. Dịch giả dịch thành *Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng* có lẽ là theo ngữ cảnh cụ thể bức thư này được viết tháng 11/1947. Độc giả quan tâm có thể tham khảo thêm bài viết “Lịch sử biến hóa của chức danh President” của dịch giả in trong Tạp chí *Lịch sử Quân sự* số 10/2008, tr 43-45 (PHT).
- (32) Nhân vật này chính là kẻ ra lệnh cho tướng Morlière - Tư lệnh quân Pháp tại Bắc Bộ nổ súng vào Hải Phòng ngày 27/11/1946 (PHT).
- (33) *những người xung quanh Bộ hạ*: tức nhóm Phan Văn Giáo, Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh, Trần Trọng Kim lúc bấy giờ lần lượt sang Hồng Kông gặp cựu hoàng (PHT).

- (34) Trong một bức thư của bà Charles đề ngày 28/9/1949 gửi cựu hoàng lúc đó đang ở Đà Lạt có gửi kèm một người bà con cũng tên là Paul, không rõ đây có phải là sự trùng tên ngẫu nhiên không. Chúng tôi sẽ công bố lá thư này vào dịp khác (PHT).
- (35) Trong tác phẩm của Daniel Grandclément có nhắc đến một nhân vật có tên là *Paul Ramadier*. Tác giả kể lại từ ngày 01/4/1947 Bollaert sang Việt Nam giữ vai trò Cao ủy Pháp tại Đông Dương (thay thế d'Argenlieu) mang theo một bản huấn thị có chữ ký của Thủ tướng Pháp là *Paul Ramadier* (sdd, tr. 353). Chúng tôi đã tra cứu nhiều tài liệu đều nói rằng từ giữa tháng 12/1946 đến cuối 1947, Thủ tướng Pháp là Léon Blum - người kế nhiệm vai trò của Georges Bidault (PHT).
- (36) *danh nghĩa "kháng chiến"*: tức là nhóm của tướng De Gaulle, thủ lĩnh phe kháng chiến chống Phát xít Đức xâm lược Pháp hồi thế chiến II (PHT).
- (37) Thống chế Pétain, người đã đặt bút ký hiệp định đình chiến (16/6/1940) thực chất là hiệp ước đầu hàng Phát xít Đức. Sau thế chiến II, ông bị Tòa án Pháp kết tội phản quốc lãnh án tử hình nhưng không phải thi hành án vì đã ngoài 90 tuổi (PHT).
- (38) Nguyễn Văn Xuân lúc này mang hàm Thiếu tướng, quốc tịch Pháp và sinh sống ở Pháp. Tháng 5/1947 ông làm Thủ tướng "*Chính phủ lâm thời Việt Nam*" chủ trương Việt Nam độc lập trong Liên hiệp Pháp. Tháng 5/1948 được Pháp thăng hàm Trung tướng (PHT).
- (39) Lê Văn Hoạch, tháng 6/1948 là Quốc vụ khanh trong chính phủ của tướng Xuân. Trước đó, tháng 11/1946 Lê Văn Hoạch là Thủ tướng Cộng hòa Nam Kỳ thay Nguyễn Văn Thinh tự sát vì bị người Pháp bỏ rơi (PHT).
- (40) Sinh thời, Hoàng hậu Nam Phương bị lãng tai bẩm sinh và lao hạch, tức bệnh tràng nhạc (PHT).
- (41) Như vậy thời gian này Hoàng tử Bảo Long ở Paris chứ không phải "...*tính nết buồn bã, khó bảo...*" nên phải học ở trường Roches nào đó ở Pau vì trường này "*kỷ luật rất nghiêm khắc*" (Grandclément, sdd, tr. 382. PHT).
- (42) *M. đang nóng lòng chờ ngân phiếu*: xin lưu ý chi tiết này vì một vài tác giả viết trong tác phẩm của mình cho rằng thời kỳ cựu hoàng ở Hồng Kông túng thiếu, phải tiêu tiền của người tình (PHT).
- (43) Nguyễn Thành. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nhà báo nước ngoài*, Nxb Công an Nhân dân, 2005, tr. 54.
- (44) Tạp chí *Huế Xưa và Nay*, số 100 (7-8/2010).

## TÓM TẮT

Bài viết công bố 3 bức thư và 1 bản tường trình của người thân và thuộc hạ gửi cho cựu hoàng Bảo Đại trong thời gian ông sống lưu vong ở Hồng Kông. Qua những tư liệu này, người đọc có thể nhận thấy con người và cách hành xử của cựu hoàng Bảo Đại có nhiều điểm khác biệt khá xa so với những điều sách báo đã viết về ông từ trước đến nay. Các tư liệu này còn cho thấy rõ, để thực hiện âm mưu tái xâm lược Việt Nam, người Pháp đã tìm ra "giải pháp Bảo Đại" ngay từ năm 1946. Cựu hoàng biết điều đó nên ông không tỏ ra nông cạn, nhu nhược, ông thích quyền lực và bắt đầu chứng tỏ đáng đáp của một chính khách dưới danh xưng tự nhận là "Hoàng đế Quốc trưởng".

## ABSTRACT

### SOME NEW DOCUMENTS ON EX-EMPEROR BẢO ĐẠI DURING HIS TIME IN HONGKONG 1946-1947

The article publicizes three letters and a report of ex-Emperor Bảo Đại's relative and subordinate sending to him during his exile in Hongkong. Through these documents, readers can realize his character and behavior, which was fairly different from what has been told about him.

These documents also shows that the French, in carrying out their plot of reinvading Vietnam, found the "Bảo Đại solution" right in 1946. Knowing that, the ex-Emperor was not yielding. He loved power and proved himself as a politician by self-appointing "Emperor-Head of State".